

Bản án số: 57/2022/HS-PT

Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín

Ông Nguyễn Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLPT-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2022 do Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P (Đ)**, sinh năm: 1986; tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 08, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 14/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng theo bản án số 02/2020/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Lê Hồng P (Nguyễn Thị N), sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn 08, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Thôn 07, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2/ Ông Lê Văn P, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 08, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2021 (không xác định rõ ngày), Nguyễn Văn P, sinh năm 1986, trú tại Thôn 08, xã M, huyện T đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị Lê Hồng P, sinh năm 1981, trú cùng thôn lấy trộm 01 tấm gỗ kích thước dài 120cm x, rộng 50cm x dày 05cm mang về nhà cất giấu. Đến cuối buổi chiều cùng ngày, Nguyễn Văn P nhờ Trần Đa K, sinh năm 1988, trú tại Thôn 06, xã M dùng xe máy của K chở P mang tấm gỗ trộm cắp được của chị Nguyễn Thị Lê Hồng P đi đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950, trú tại Thôn 07, xã M bán cho bà H với giá 300.000 đồng lấy tiền tiêu xài. Qua trình báo của chị P, Công an xã đã tiến hành xác minh và làm việc với Nguyễn Văn P, P đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản Kết luận định giá số 19/KL-HĐ.ĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tánh Linh kết luận: *01 tấm gỗ (gỗ đỏ) có kích thước dài 120cm x, rộng 50cm x dày 05cm (khối lượng 0,03m³) tại thời điểm định giá tháng 8 năm 2021, trị giá 1.650.000 đồng.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác so với cấp sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng tháng 8/2021, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 tấm gỗ lạng gỗ đỏ trị giá 1.650.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lê Hồng P bán lấy tiền tiêu xài. Mặc dù, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 14/02/2020 bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng theo bản án số 02/2020/HSST, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Do vậy, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

2. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P **09** (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự phúc thẩm

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện Tánh Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tin Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa